

VAI TRÒ CỦA TÔN GIÁO Ở NƯỚC MỸ

LÊ ĐÌNH CÚC*

1. Vài nét về tình hình tôn giáo ở Mỹ

Lịch sử tôn giáo nước Mỹ gắn liền với sự ra đời của Nhà nước và dân tộc Mỹ. Đời sống tôn giáo Mỹ đương đại là hệ quả của lịch sử 300 năm nước Mỹ xây dựng và phát triển. Trong quá trình thống nhất văn hóa quốc gia đã thừa nhận hệ thống tôn giáo Nhà nước. Nước Mỹ lấy Ngày 16 -1 - 1786 làm ngày *Tự do tôn giáo*. Đó là ngày *Đạo luật về tôn giáo* của Mỹ được thông qua ở bang Virginia. Vì thế Đạo luật này là *Đạo luật Virginia*. Năm 1784 Hiến pháp Mỹ được Quốc hội thông qua. Hiến pháp đã nói rõ quyền tự do tôn giáo, và tách Giáo hội ra khỏi Nhà nước. Ngay sau đó được bổ sung thêm *Luật về các quyền* (Bill of Rights) năm 1789 và có hiệu lực từ năm 1791. Luật này có các quyền tự do hội họp, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tôn giáo. Theo nhà văn hoá Hữu Ngọc, năm 1988 có 92% dân Mỹ nhận là có liên hệ bằng cách này hay cách khác với một tôn giáo. Theo Esther Wanning, 85% dân Mỹ nhận là theo Đạo Kitô, 2% theo Do Thái giáo, và 4% theo các tôn giáo khác. 3/4 người dân Mỹ tin vào Thượng đế, 40% người Mỹ đều đặn đi nhà thờ¹.

Ở Mỹ có 341.000 tổ chức tôn giáo ở tất cả các bang và có 45 triệu trẻ em theo học các lớp do các tổ chức tôn giáo mở với 9 triệu bản in *Kinh Thánh* mỗi năm. Đó là chưa nói đến *Kinh Coran* và *Kinh Vệđã*.

Như vậy, có thể thấy mọi giáo hội tôn giáo lớn nhỏ, các giáo phái cũ mới với nhiều quan điểm khác nhau, từ bảo thủ đến cấp tiến đều có mặt ở Mỹ. Năm 1970 ở Mỹ có khoảng 250 giáo phái lớn, thì đến năm 1993 đã lên đến 2.500 tổ chức tôn giáo lớn, không tính đến rất nhiều tổ chức nhỏ hơn rải rác khắp các bang của nước Mỹ. Tất cả các tôn giáo lớn như *Kitô giáo*, *Do Thái giáo*, *Chính thống giáo*, nhỏ hơn như *Ấn Độ giáo*, *Phật giáo*, *Đạo giáo*, *Tôn giáo tín ngưỡng* của người bản địa đều chung sống bình đẳng trong tổng thể đa nguyên và tự do tôn giáo. Từ cuối thế kỷ XX Mỹ có thêm 1.700 tổ chức *tôn giáo mới* (Theo *Bách khoa thư tôn giáo Mỹ*). Năm 1997 nước Mỹ có khoảng 1,4 triệu tín đồ các tôn giáo mới². Ở

* PGS.TS. Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam.

¹ Hữu Ngọc, (1995), Hồ sơ *Văn hóa Mỹ*, Nxb. Thế giới, Hà Nội. tr 247

² Lưu Bành, (2001), *Tôn giáo Mỹ đương đại*. Nxb. Văn Hiến KHXH. Bắc Kinh, tr115. Bản dịch Trần Nghĩa Phương lưu tại Viện Nghiên cứu Tôn giáo

Mỹ, các tôn giáo được tự do thành lập và tự do giải tán khi các tín đồ thấy không cần thiết. Tất cả mọi tôn giáo trên thế giới đều có mặt ở nước Mỹ. Như vậy, Tôn giáo ở Mỹ là đa tôn giáo và hoàn toàn tự do. Hoạt động tôn giáo là một nội dung tinh thần của nước Mỹ. Nó mang đậm hình thức chủ nghĩa quốc gia. Nó chi phối quyền lực chính trị và có vai trò và ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội Mỹ.

2. Vai trò của tôn giáo trong đời sống kinh tế

Ở Mỹ, theo Hiến pháp, Tôn giáo và Nhà nước độc lập với nhau. Tôn giáo không tham gia bộ máy quản lý nhà nước. Tôn giáo chủ yếu đảm nhận chức năng “chăm lo phần hồn” của các tín đồ. Thế nhưng, ngày nay ở Mỹ, tôn giáo rất có vai trò trong đời sống kinh tế. Sinh hoạt thường ngày của các tín đồ đã có nhiều thay đổi: trước lúc đi nhà thờ cầu nguyện, con chiên, tín đồ đã quan tâm đến các bản tin về kinh tế, thị trường chứng khoán, chỉ số Dow Jones, tỷ giá hối đoái, giá dầu, giá vàng... trên thế giới. Giá cổ phiếu của các tập đoàn kinh tế trên thế giới không chỉ được giáo dân quan tâm, mà còn là sự quan tâm của các chức sắc tôn giáo không kém các bài giảng giáo lý. Kinh tế của các giáo hội là vấn đề được các tôn giáo quan tâm đặc biệt. Công việc kinh doanh và làm tăng trưởng nhanh chóng tiềm năng tài chính là mối quan tâm hàng đầu của mỗi tôn giáo, không kém phần quan trọng như phát triển giáo hội với niềm tin vào giáo lý. Ở Mỹ, các tổ chức tôn giáo gắn kết chặt chẽ với các nhà tư bản dù là thế tục hay tôn giáo. Đến lượt họ, bằng mọi cách tác động vào các tổ chức kinh tế, hoặc bằng vốn đầu tư, hoặc bằng hoạt động dịch vụ, kể cả quảng cáo sản phẩm và thương hiệu trong các buổi lễ tôn giáo: Cầu kinh, lễ rửa tội, cầu nguyện thông qua các chức sắc tôn giáo. Các tổ chức tôn giáo và các ông bầu kinh tế đều có mối quan tâm chung là lợi nhuận kinh tế. Và để đạt được mục tiêu này, sự phát triển “Kỹ nghệ tôn giáo” trong nền kinh tế Mỹ là điều rất được quan tâm.

Do lịch sử ra đời và phát triển của tôn giáo ở Mỹ, tôn giáo là một ngành công nghiệp không tốn nguyên liệu, không cần nhà máy, khu công nghiệp, không cần vốn đầu tư, nhưng mang lại lợi nhuận kékch xù cho giới kinh doanh ở các giáo hội tôn giáo. Các hoạt động của các giáo phái, giáo hội đều có liên quan đến kiếm tiền. Hàng trăm triệu tín đồ giàu có với bộ máy truyền thông khổng lồ trong việc quyên góp, thì số tiền kiếm được hàng năm của tôn giáo Mỹ đã đến hàng tỷ đôla. Sự phát triển của công nghệ tin học, thông tin đại chúng, truyền hình, truyền thanh đã trở thành công cụ để phát triển tôn giáo, tuyên truyền giáo lý, mở rộng tôn giáo đến tận hang cùng ngõ hẻm, tận vùng sâu, sa mạc hoang vu, đồng

thời là những phương tiện hữu hiệu để vận động, quyên góp tài chính cho các giáo hội, giáo phái ở Mỹ.

Các tổ chức tôn giáo, đầu tư tài chính hoặc góp vốn vào cổ phần của các tập đoàn kinh tế ở Mỹ. Nguồn tài chính quan trọng của các giáo hội Mỹ là tiền quyên góp, là sự đóng góp “tự nguyện” của giáo dân. Chỉ riêng năm 1971 đã có hơn 8,2 tỷ đôla được các tổ chức tôn giáo nhận được ở những tấm lòng thành kính của các tín đồ.

Với số tiền thu được hàng năm như vậy, trước hết tài chính được sử dụng cho hoạt động tôn giáo, sau đó là đầu tư vào thị trường chứng khoán và góp cổ phần vào các tập đoàn kinh tế. Giáo hội vừa là chủ sở hữu lớn, vừa là đại lý tiếp nhận nguồn đầu tư tài chính của các cá nhân và các tổ chức khác.

Ngoài ra, các giáo hội ở Mỹ đều tổ chức các dịch vụ khác để thu tiền. Tại các hội thảo về tôn giáo ở Mỹ, đều huy động các thành viên tham gia hội thảo đóng góp tài chính. Các buổi liên hoan, lễ hội tôn giáo, tuy không bán vé, nhưng khoản tiền quyên góp là rất lớn. Ở đó bán các bưu phẩm, tranh ảnh, tượng tôn giáo và kỷ niệm chương, cũng như các lưu vật tôn giáo được bán đấu giá với số tiền không nhỏ. Tiền cho thuê bãi đỗ ô tô ở các trung tâm tôn giáo ở gần các giáo đường, nhà thờ cho tín đồ hành lễ. Nhà ở, trụ sở làm việc... cũng thu được nhiều tiền khi cho các công ty thuê, mượn làm nơi giao tiếp với khách hàng. Nhiều nơi ở các bang còn có các trung tâm thương mại và cửa hàng cực kỳ sang trọng, bán đủ mọi thứ, từ hàng điện tử, hàng công nghiệp đến thực phẩm và rau quả cho khách hàng, mà phần đông là các tín đồ của giáo phái mình đến mua. Ở bang Ohio còn có một công ty sản xuất dây thép và lưới thép do giáo hội quản lý và sở hữu.

Các tổ chức tôn giáo ở Mỹ, trong thập kỷ đầu thế kỷ XXI đã có cổ phần trong nhiều công ty Mỹ và các tập đoàn kinh tế lớn của thế giới. Chỉ tính đến những năm 70 của thế kỷ XX, các tổ chức tôn giáo ở Mỹ đã đầu tư 44,5 tỷ đôla vào các công ty “General Motors”, Hãng dầu Shell, “Gulf Oil”, “International Business Machines”(IBM)... và nhiều công ty khác. Ngoài ra, cả công nghiệp quốc phòng, cũng có vốn của các giáo hội hùn vào với số lượng cổ phần có thể quyết định sự tồn tại hay phá sản các công ty công nghiệp quốc phòng Mỹ. Chính những cổ phần tài chính của giáo hội ở Mỹ đã góp phần quyết định đường lối đối ngoại của Chính phủ Mỹ.

Cũng chính qua các cổ phần của các giáo hội Mỹ mà tôn giáo Mỹ được sự khuyến khích của chính quyền. Họ đã có quan hệ làm ăn buôn bán với Toà Thánh Vatican. Ai cũng biết thế lực của Vatican là rất lớn, với hàng tỷ con chiên trên thế giới, Mỹ muốn thực hiện vai trò “sen đầm” quốc tế, trở thành đơn cực trong đời sống thế giới ngày nay, muốn xâm lăng văn hoá và kinh tế để “Mỹ hoá toàn cầu” thì không thể không tính đến Toà Thánh Vatican. Do đó, với tôn giáo Mỹ và cả với chính quyền Mỹ, Toà Thánh Vatican vừa là Trung tâm quốc tế của Giáo hội Công giáo - Một trong những giáo hội lớn nhất hành tinh, mà còn là một đối tác kinh tế cực kỳ quan trọng. Vốn đầu tư của Vatican vào Mỹ rất lớn. Hai bên đều có lợi, vừa quan hệ chính trị vừa quan hệ kinh tế.

Nhờ vậy mà Giáo hội Công giáo Mỹ là một giáo hội giàu có, tài sản khổng lồ. Giá trị bất động sản của nó khoảng 45 tỷ đôla. Trong khi đó tổng giá trị của các tập đoàn kinh tế khổng lồ như “Standard Oil”, “General Motors”, “Ford Motors”, “United States Steel Mobil Oil” chỉ là 38,5 tỷ đôla (tính đến trước cuộc khủng hoảng tài chính 2009). Theo Richard Ginder “Chúng tôi (Giáo hội Công giáo Mỹ) có chi nhánh ở mọi nơi. Không ít hơn tài sản và bất động sản của các tập đoàn Standard Oil” “A.T.T” và “United States Steel” cộng lại³. Theo *Tạp chí Vatican* Giáo hội Công giáo có tài sản tổng cộng khoảng 80 tỷ đôla.

Thực tế Chính phủ đã miễn các loại thuế cho các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế có cổ phần của giáo hội. Đó là một sự ưu đãi to lớn núp dưới chiêu bài tôn giáo. Sự tăng trưởng lợi nhuận lớn do không phải nộp thuế đã khuyến khích nguồn vốn khổng lồ từ giáo hội đổ vào nền kinh tế Mỹ. Nhà báo Mỹ R.Regan đã có lý khi viết: “Nếu các ngài muốn biết tổng số, bao gồm giá trị bất động sản, chứng khoán và các vốn đầu tư khác thuộc tất cả các tổ chức tôn giáo ở Hoa Kỳ, thì tôi quy tròn số là 100 tỷ đôla .”

Ngoài số tiền có được bằng quyên góp, đầu tư vào các tập đoàn kinh tế, chứng khoán và bảo hiểm, tài chính của giáo hội ở Mỹ còn có nguồn thu khác là học phí tự nguyện của các trường tôn giáo, như các chủng viện, các trường dòng, đại học Thần học. *Hội đồng Quốc gia các giáo hội Mỹ* năm 1973 đưa ra con số 463.978 giáo sĩ, đó là chưa kể hàng nghìn người không phải là giáo sĩ, nhưng cũng hoạt động cho tôn giáo với những cương vị khác nhau, như thư ký hay các công nhân làm việc tự nguyện trong các xưởng in của Giáo hội, trong các đảng phái tôn giáo,

³ Theo Bello. N. *Tạp chí Vatican*. USA. NY. 1972.p23.

giáo xứ, giáo khu hay làm công tác từ thiện. Có đến 800.000 người có liên quan đến thu nhập trong các tổ chức tôn giáo ở Mỹ, nhưng họ làm không công, không nhận tiền lương của giáo hội.

3. Vai trò của tôn giáo trong đời sống xã hội

Với sự liên hệ và tác động qua lại giữa chính quyền và tôn giáo trên phạm vi kinh tế - xã hội, những đại diện của tư bản độc quyền Mỹ càng ngày càng thò bàn tay của mình vào bộ máy của giáo hội, dùng tôn giáo phục vụ lợi ích cho mình. William Foster, nguyên Chủ tịch Đảng Cộng sản Mỹ đã viết: “Về cơ bản, các giáo hội bị các giáo hữu giàu có và các nhà tư bản lớn kiểm soát. Các giáo hội này cũng truyền bá thể giới quan tư sản và thường xuyên sử dụng tôn giáo nhằm phù trợ cho chủ nghĩa tư bản”⁴.

Quan hệ qua lại giữa các nhà tư bản độc quyền và giáo hội được tổ chức qua *Ủy ban hợp tác và giáo hội*. Ủy ban này tổ chức các phân chi, phân nhánh xuống tận cơ sở hạ tầng là các xí nghiệp, nhà máy. Các tổ chức công đoàn trong các kỳ đại hội hoặc ở các cuộc họp tổng kết cuối quý, cuối năm của các nhà máy xí nghiệp được bắt đầu bằng thuyết giáo. Để tăng thêm tính thuyết phục và tranh thủ tình cảm của đối tượng và cử tri các đại diện của các tập đoàn kinh tế độc quyền, các chính khách và cả Tổng thống Mỹ bao giờ cũng tỏ ra mộ đạo và nhấn mạnh đến tính tôn giáo của cá nhân. Hệ thống tuyên truyền giáo lý, xưng tội, rửa tội trong quân đội Mỹ của các cha tuyên úy rộng khắp đến tận trung đội, đại đội. Hệ thống các trường Dòng của tôn giáo có ở khắp mọi bang nước Mỹ. Các nhà máy, xí nghiệp đều có các linh mục chuyên việc truyền đạo cho tín đồ tôn giáo. Các ông chủ tập đoàn kinh tế, các chính khách Mỹ cũng tin vào tôn giáo, nên vẫn quan tâm đến đời sống và hoạt động của tôn giáo, tìm cách khắc phục những khó khăn, bất lợi của giáo hội.

Ngày 16-1 là ngày “Tự do tôn giáo” được Tổng thống G.Bush long trọng tuyên bố cho toàn thể nhân dân Mỹ và các tôn giáo ở các nước trên thế giới được biết. Sự quan tâm của chính quyền và Tổng thống Mỹ đến ngày 16-1 là bắt nguồn từ *Đạo luật về tự do tôn giáo*. Trong lễ kỷ niệm ngày Đạo luật này ra đời, năm 2006 Tổng thống Bush đã nhấn mạnh đến nạn phân biệt tôn giáo trên thế giới (mà không có từ nào nói đến sự phân biệt tôn giáo ở Mỹ - với ngụ ý rằng ở Mỹ là hoàn toàn bình đẳng và tự do tôn giáo). Ông cũng nêu lên vấn đề phải bảo vệ tự do tôn giáo trên thế giới.

⁴ Theo Nguyễn Văn Dũng. Foster, W. (1959), *Hoàng hôn của chủ nghĩa tư bản thế giới*. Matxcova, tr6.

4 .Vai trò của tôn giáo trong đời sống chính trị

Hiến pháp Mỹ quy định bầu cử Hạ viện và Thượng viện cũng như Tổng thống là có kỳ hạn. Lá phiếu của cử tri là thực hiện tuyệt đối quyền của mỗi công dân. Để tranh thủ lá phiếu của mỗi công dân – tín đồ sẽ quyết định trúng cử hay thất cử của mỗi ứng cử viên. Ai tranh thủ được họ sẽ thắng cử. Do đó, vai trò của tôn giáo trong các cuộc bầu cử Quốc hội là rất quan trọng. Tranh giành quyền lực giữa các đảng phái ở Mỹ dựa vào sự ủng hộ của tôn giáo. Các ứng cử viên của Đảng Cộng sản Mỹ thường bị lép vế bởi các tín đồ Công giáo bỏ phiếu cho Đảng Dân chủ, các cử tri Đạo Tin Lành đã dồn phiếu cho Đảng Cộng hoà.

Những chính khách trong chính quyền Mỹ tranh thủ tôn giáo để tranh cử và ngược lại, các giáo hội muốn tác động vào các ứng cử viên bằng lá phiếu của các tín đồ – cử tri để sau khi trúng cử, các ứng cử viên sẽ có tác động có lợi cho quyền lợi của giáo hội. Chính vì vậy, đại diện của các tôn giáo trong Quốc hội Mỹ theo tỷ lệ thuận với tín đồ tôn giáo. Ví dụ, Quốc hội khoá 92 tháng 11 năm 1972 có đa số nghị sĩ là Đạo Tin Lành, sau đó là Công giáo rồi đến các tôn giáo khác. Phần lớn các nghị sĩ Công giáo tham gia Quốc hội là đảng viên Đảng Dân chủ: 113 nghị sĩ người Công giáo (Hạ viện là 101, Thượng viện là 12). Quốc hội khoá 95 năm 1976, số nghị sĩ Công giáo là 129 (chiếm 24% nghị sĩ).

Các ban vận động bầu cử Quốc hội và Tổng thống Mỹ bao giờ cũng chuẩn bị hết sức chu đáo những chương trình và kế hoạch vận động tranh cử nhằm vào các tôn giáo. Tranh thủ tình cảm, lòng tin, vận động quyền góp tài chính... Nhà nước huy động các phương tiện thông tin đại chúng không lờ vào vận động tranh cử. Báo viết, báo nói, báo hình đã tốn không biết bao nhiêu kinh phí và thời lượng cho các quan hệ giữa tín đồ Công giáo, tín đồ Tin Lành, tín đồ Do Thái – là những tôn giáo chiếm cử tri đông nhất và có tác động ảnh hưởng lớn nhất cho mỗi cuộc bầu cử ở Mỹ.

Sau các kỳ bầu cử là việc tác động để các cơ quan lập pháp tạo điều kiện cho giáo hội hoạt động có lợi nhất. Ngoài các nghị sĩ Quốc hội thuộc các giáo phái khác nhau, đến lượt các chức sắc của giáo hội tham gia vào các tổ chức có tác động vào các cơ quan lập pháp để cho ra đời những đạo luật, chính sách có lợi cho giáo hội. Những người đó chính là những Lobbyist (vận động hành lang) của các tôn giáo cài cắm sẵn ở hậu trường, họ vận động, tranh thủ và cả mua chuộc các nghị sĩ để cản trở việc thông qua những sắc luật mà tôn giáo, giáo phái của họ thấy không có lợi.

Tôn giáo ở Mỹ có vị trí đáng kể và có ảnh hưởng đến đời sống chính trị của nước Mỹ. Những hoạt động của Nhà nước thường đi kèm những

ngghi lễ tôn giáo. Mở đầu các phiên họp Quốc hội là lễ cầu nguyện. Hoạt động của các tổ chức xã hội phi chính phủ thường có nghi thức các buổi sinh hoạt, hội nghị bằng lễ cầu nguyện. Các chính khách, các doanh nhân, các ông chủ các xí nghiệp, nhà máy, tập đoàn kinh tế luôn luôn cầu nguyện Chúa phù hộ và viện dẫn đạo đức tôn giáo để nói với công nhân và những ứng xử với đối tác của mình. Đặc biệt là các chính khách luôn tìm mọi điều kiện để hoà đồng vào cộng đồng tôn giáo, liên hệ với tôn giáo. Ngược lại các chức sắc tôn giáo là mục sư, linh mục, giám mục đều tranh thủ những dịp lễ lạt hoặc hội họp của Nhà nước để thuyết giáo. Các đời Tổng thống Mỹ, không ai tỏ ra coi thường tôn giáo, mà ai cũng tỏ thái độ được nhận sự che chở của Chúa, trong hoạt động của mình, trong các nghi thức của Nhà nước.

Alexis Tocqueville đã có lý khi nhận xét: “Tôn giáo ở Mỹ không trực tiếp tham dự vào chính trị xã hội, nhưng nó lại được xem là bộ phận chủ yếu nhất cấu thành chính trị nước Mỹ”.⁵ Cũng phải thấy ở một đất nước có hơn 90% người Mỹ tin vào Chúa, với hơn 2.000 tổ chức giáo phái, thì chính quyền do Đảng nào nắm, ai là tổng thống, ai là nghị sĩ... đều phải dựa vào giáo dân và giáo sĩ để giành được sự ủng hộ của người dân qua lá phiếu bầu và qua sự hậu thuẫn của tôn giáo mới điều hành và lãnh đạo được.

Các Tổng thống Mỹ phần lớn đều chăm chỉ đi lễ nhà thờ vào ngày chủ nhật. Ngay cả khi đi công cán hoặc đi thăm, đi nghỉ lễ hay dưỡng bệnh ở nước ngoài họ cũng đến nhà thờ. Tổng thống Clinton trong chuyến thăm chính thức Việt Nam năm 2000 cũng đến Nhà thờ Lớn. Chủ nhật ngày 19/11/2006, Tổng thống George. W. Bush đến Việt Nam tham dự Hội nghị APEC và thăm Việt Nam cũng đã đến Nhà thờ Cửa Bắc (Hà Nội) là Nhà thờ của Đạo Tin Lành. Ở các hội nghị tôn giáo lớn của thế giới, các Tổng thống Mỹ đều theo dõi chăm chú và nếu có dịp là họ có mặt, dù là thư gửi hay đến trực tiếp nói chuyện với giáo dân.

Ở Mỹ, đã trở thành truyền thống, các Tổng thống Mỹ ai cũng nhắc đến Chúa trong diễn văn nhậm chức của mình. Ai cũng nói nhờ có Chúa mà mình trúng cử tổng thống. Có người thừa nhận dân tộc Mỹ có được độc lập và các quyền tự do dân tộc là do Chúa Trời ban cho (Tổng thống Medison). Tổng thống Obama trong diễn văn nhậm chức của mình, đã trịnh trọng nhắc đến Chúa đang phù hộ cho nước Mỹ.

Các ứng cử viên Tổng thống Mỹ đều chứng tỏ trước cử tri là mình xuất thân từ một tôn giáo. J. Carter sau này là Tổng thống thứ 39 của Mỹ

⁵ Theo Lưu Bành. *Sđd.* tr.436.

là “một con chiên ngoan đạo” của Đạo Tin Lành thuộc Giáo phái Baptists, là người mộ đạo và tích cực hoạt động cho giáo hội. Đối tượng tranh cử với ông là thuộc Đảng Dân chủ, theo Công giáo và rất hăng hái cổ vũ cho sự kết hợp giữa Phật giáo và Công giáo ở Mỹ. Lịch sử hơn 300 năm Nhà nước Mỹ, qua các kỳ bầu cử Quốc hội và bầu cử Tổng thống Mỹ; hai chính đảng lớn nhất nước Mỹ là Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa, nhưng bản chất của sự lựa chọn của cử tri giữa hai giáo phái chính đó là Đạo Tin Lành và Công giáo. Hậu thuẫn cho họ là Do Thái giáo và Hồi giáo cùng các giáo phái khác.

Sự gắn bó mật thiết giữa tôn giáo và các chính khách trong chính trị bao trùm tâm lý và ý thức của mọi công dân Mỹ. Họ coi nước Mỹ là trung tâm của thế giới. Nước Mỹ là nơi mà các đấng tối cao đặt niềm tin và giao nhiệm vụ trong việc xây dựng một thế giới an lạc, ấm no cho mọi người. Họ cho rằng, vương quốc của Chúa bắt đầu từ đây và lan tỏa, phát sáng khắp thế giới Thượng Nghị sĩ A. Bireij nhận định: “Trong số tất cả các chủng tộc, Chúa đã chỉ định dân tộc Mỹ là dân tộc dẫn đường đến thế giới phục hưng. Đó là sứ mệnh thần thánh của nước Mỹ. Sứ mệnh đó giữ gìn cho chúng ta mọi lợi ích, tất cả vinh quang và hạnh phúc, những gì có thể có cho con người. Chúng ta là những người bảo trợ cho sự tiến bộ của thế giới, những người bảo vệ cho một thế giới công bằng”. Lời khẳng định của vị Thượng Nghị sĩ này càng chứng tỏ Tôn giáo có vai trò rất to lớn ở nước Mỹ.

Tài liệu tham khảo

1. J. Ravenhill, (2007), *Regionalism. Ed. Global Political Economy*. Oxford Uni-Press.
2. Hennry. *What are the Relationships Between Philosophy and Religion*. China Buddhism OnlineNewspaper. www.fjdh.com
3. Julia Mitchell Corbett, (1994), *Religion in America*, Pretice Hall.
4. Robert Wuthnow, (1992), *The Restructuring of American Religion*, Princeton Uni Press.
5. Moore Thomas, (2006), *Tôn giáo ở Mỹ*, Nxb. Văn hóa Thông tin. Hà Nội.
6. Hữu Ngọc, (1995), *Hồ sơ văn hóa Mỹ*, Nxb. Thế giới. Hà Nội.

